

Số: 13 /2020/QĐST- DS

Vĩnh Lộc, ngày 28 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 13, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1956.

Trú tại: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Bị đơn: Công ty cổ phần V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Vĩnh T (nay là thị trấn V), huyện V, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả nợ*: Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Như C (người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần V) thống nhất, thoả thuận tính đến ngày 20/8/2020 công ty Cổ phần V phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 793.800.000 đồng (Bảy trăm chín mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

- *Về phương thức trả nợ*: Công ty cổ phần V có trách nhiệm trả nợ cho bà T cụ thể như sau:

Quý I năm 2021 mỗi tháng trả 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) vào tuần cuối cùng của tháng.

Từ quý II năm 2021 trở đi mỗi tháng trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào tuần cuối cùng của tháng cho đến khi trả xong số tiền nợ 793.800.000 đồng (Bảy trăm chín mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Đến kỳ hạn trả tiền như trên nếu công ty cổ phần V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 0,833%/ tháng tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được tính từ tháng tiếp theo của lần vi phạm đầu tiên theo thời hạn phải trả tiền.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Công ty cổ phần V phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên công ty cổ phần V phải chịu 17.876.000 đồng tiền án phí. Hiện nay công ty cổ phần V rất khó khăn do lũ lụt năm 2018 chưa được khắc phục, sửa chữa, bên cạnh đó là dịch bệnh Covid – 19 nên lao động thiếu hụt, việc mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, dẫn đến doanh thu thấp không đủ chi phí, hiện nay công ty đang nợ lương cán bộ, công nhân, nợ Bảo hiểm xã hội và nợ tiền thuế đã được UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh T xác nhận, nên giảm 50% mức án phí cho công ty cổ phần V. Vậy, Công ty cổ phần V phải nộp 8.938.000 đồng (Tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang